TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **141**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đan Phượng, ngày 31 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 282/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thu T,** sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 7, hẻm 44/64/2 T, tổ 14, phường D, quận C, thành phố h.

Bị đơn: **Anh Bùi Doãn Hoàng Q,** sinh năm 1992;

Địa chỉ: Cụm 4, xã T, huyện Đ, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 75 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của UBND phường D, quận C, thành phố H.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thu T và anh Bùi Doãn Hoàng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Minh Anh, sinh ngày 09/5/2023. Công nhận sự thoả thuận của anh chị giao cháu Bùi Minh Anh cho chị Lê Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Doãn Hoàng Q cho đến khi chị Lê Thu T yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Bùi Doãn Hoàng Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thu T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị Thuý đã nộp theo biên lai số 0010489 ngày 16/12/2024 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*). Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà